TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày 05 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 552/2024/QĐXXST-DS ngày 19/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông N Đ N; Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 1, đường H TK, Khóm A, Phường B, thành phố CM, tỉnh CM. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông P T H; Sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Nhà không số, đường N T, Khóm A, Phường B, thành phố CM, tỉnh CM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Vào tháng 3/2021, ông P T H có hỏi vay của ông N số tiền 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)* để mua xe cuộn rơm. Hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất 10%/năm với thời hạn vay 02 năm, ông H phải trả tiền lãi vào đầu hàng tháng và đến tháng 3/2023 thì trả lại số tiền gốc 400.000.000 đồng. Ông N Đ N thống nhất nên đã chuyển khoản cho ông H vay với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 18/3/2021 ông N chuyển khoản từ tài khoản Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) cho ông H số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

- Ngày 23/3/2021 ông N tiếp tục chuyển số tiền 350.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)* tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Cà Mau cho ông H.

Quá trình giao dịch ông H thanh toán tiền lãi không đầy đủ và chỉ trả tổng cộng số tiền là 45.399.000 đồng, cụ thể: Ngày 03/4/2021 trả số tiền 864.000 đồng; ngày 04/5/2021 trả số tiền 3.500.000 đồng; ngày 04/6/2021 trả số tiền 3.185.000 đồng; ngày 13/7/2021 trả số tiền 3.350.000 đồng; ngày 27/01/2022 trả số tiền 4.500.000 đồng; ngày 15/8/2022 trả số tiền 20.000.000 đồng và ngày 13/3/2023 trả số tiền 10.000.000 đồng.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông P T H trả số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi suất còn nợ từ tháng 4/2022 đến tháng 3/2023 là: (10%/năm) x 11 tháng x 400.000.000 đồng = 36.666.000 đồng và tiền lãi suất từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2024 theo lãi suất ngân hàng là (06%/năm) x 400.000.000 đồng x 16 tháng = 36.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền ông P T H phải trả cho ông N là: 400.000.000 đồng + 36.666.000 đồng + 36.000.000 đồng = 472.666.000 đồng.

Đối với ông P T H: Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do và không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông P T H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa ông N Đ N và ông P T H là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ quá trình giải quyết vụ án ông N Đ N đã cung cấp được bản sao kê thể hiện ngày 18/3/2021 ông N Đ N đã chuyển khoản cho ông N T H số tiền 50.000.000 đồng và giấy nộp tiền mặt tại ngân hàng ngày 23/3/2021 của ông N Đ N cho người nhận P T H số tiền 350.000.000 đồng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bản thân ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên

tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên yêu cầu của ông N Đ N về việc buộc ông P T H trả số tiền nợ gốc đã vay là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về lãi suất: Ông N xác định quá trình giao dịch có giữa ông N và ông H có thỏa thuận lãi suất 10%/năm và trong quá trình giao dịch ông H không thanh toán lãi đúng như cam kết mà chỉ thanh toán được số tiền lãi cụ thể: Ngày 03/4/2021 trả số tiền 864.000 đồng; ngày 04/5/2021 trả số tiền 3.500.000 đồng; ngày 04/6/2021 trả số tiền 3.185.000 đồng; ngày 13/7/2021 trả số tiền 3.350.000 đồng; ngày 27/01/2022 trả số tiền 4.500.000 đồng; ngày 15/8/2022 trả số tiền 20.000.000 đồng; ngày 13/3/2023 số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng ông H đã trả số tiền tiền lãi được 45.399.000 đồng. Hiện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tổng cộng là 72.666.000 đồng, cụ thể từ tháng 4/2022 đến tháng 3/2023 với lãi suất 10%/năm bằng số tiền 36.666.000 đồng và từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2024 với lãi suất 06%/năm bằng 36.000.000 đồng.

Xét thấy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N Đ N: Buộc ông P T H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông N Đ N tổng số tiền là 472.666.000 đồng (tiền vay vốn là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 72.666.000 đồng).

Kể từ ngày ông N Đ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P T H không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông P T H phải nộp là 22.907.000 đồng (chưa nộp). Ông N Đ N không phải chịu án phí, ngày 07/10/2024 ông N đã dự nộp 11.453.000 đồng tại biên lai số 0009389 được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH CÀ MAU

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc ..... giờ ..... phút ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 605/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông N Đ N; Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 113/115 đường Huỳnh Thúc Kháng, Khóm 8, Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông P T H; Sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Nhà không số, đường Nguyễn Trãi, Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N Đ N: Buộc ông P T H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông N Đ N tổng số tiền là 472.666.000 đồng (tiền vay vốn là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 72.666.000 đồng).

Kể từ ngày ông N Đ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P T H không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi

suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông P T H phải nộp là 22.906.604 đồng (chưa nộp). Ông N Đ N không phải chịu án phí, ngày 07/10/2024 ông N đã dự nộp 11.453.000 đồng tại biên lai số 0009389 được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào ..... giờ ..... phút ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Hà Trọng Tâm	**Nguyễn Thị Ngọc Điệp**	**Trịnh Xuân Trúc**